TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 601/2018/QĐST-DS	*Quận 6, ngày 25 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhàn

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Mỹ Quí

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6 mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 209/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2018 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 488/2018/QĐST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2018, gồm có những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Trần Ngọc T – Sinh năm: 1955

Địa chỉ: 133/21 đường V, Phường H, Quận F, TP.HCM

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị M – Sinh năm: 1957

2/ Ông Trần Quốc D – Sinh năm: 1983

3/ Ông Trần Quốc H – Sinh năm: 1984

4/ Bà Trần Thị Thúy A – Sinh năm: 1986

5/ Ông Trần Quốc T – Sinh năm: 1987

Cùng địa chỉ: 133/21 đường V, Phường H, Quận F, TP.HCM

NỘI DUNG SỰ VIỆC:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự - Ông Trần Ngọc T trình bày: Ông là cha ruột của ông Trần Quốc T1 – Sinh năm: 1992.

Vào năm 1997, gia đình ông đi du lịch thì bị thất lạc ông Trần Quốc T1. Sau nhiều năm tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì của ông T1. Trước đây gia đình ông sống tại địa chỉ 115B đường V, Phường H, Quận F và đến năm 2008 gia đình ông chuyển về sống tại địa chỉ 133/21 đường V, Phường H, Quận F, TP.HCM và cũng cắt khẩu chuyển từ địa chỉ 115B đường V, Phường H, Quận F về địa chỉ 133/21 đường V, Phường H, Quận F, TP.HCM. Hiện tại trong sổ hộ khẩu vẫn còn tên ông T1 vì gia đình ông hy vọng sẽ tìm kiếm được thông tin của ông T1 nhưng đến nay đã 21 năm

vẫn không có tin tức gì của ông T1. Nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 6 tuyên bố ông Trần Quốc T1 là đã chết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ông Trần Quốc D có mặt tại phiên họp trình bày: Ông là anh ruột của ông Trần Quốc T. Tại phiên họp hôm nay ông cũng thống nhất với lời trình bày của ông Trần Ngọc T và cũng đồng ý tuyên bố ông Trần Quốc T1 là đã chết.

- Tại bản tự khai ngày 22/5/2018, bà Nguyễn Thị M trình bày: Bà là mẹ ruột của ông Trần Quốc T1. Vào năm 1997, gia đình bà đi du lịch thì bị thất lạc ông T1. Sau nhiều năm tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì của ông T1. Trước đây gia đình bà sống tại địa chỉ 115B đường V, Phường H, Quận F và đến năm 2008 gia đình bà chuyển về sống tại địa chỉ 133/21 đường V, Phường H, Quận F và cũng cắt khẩu chuyển từ địa chỉ 115B đường V, Phường H, Quận F về địa chỉ 133/21 đường V, Phường H, Quận F. Hiện tại trong sổ hộ khẩu vẫn còn tên ông T1 vì gia đình bà hy vọng sẽ tìm kiếm được thông tin của ông T1 nhưng đến nay đã 21 năm vẫn không có tin tức gì của ông T1. Vì vậy, bà cũng đồng ý tuyên bố ông Trần Quốc T1 là đã chết.

- Tại bản tự khai ngày 22/5/2018, ông Trần Quốc H, bà Trần Thị Thúy A và ông Trần Quốc T cùng trình bày: Các ông bà là anh chị ruột của ông Trần Quốc T1. Năm 1997, gia đình đi du lịch và thất lạc ông T1. Gia đình cũng đã tìm kiếm khắp nơi nhưng vẫn không có tin tức ghì của ông T1. Nay các ông bà cũng đồng ý tuyên bố ông Trần Quốc T1 là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ông Trần Ngọc T có đơn yêu cầu tuyên bố ông Trần Quốc T1 là một người đã chết. Đây là việc dân sự theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị M, ông Trần Quốc H, bà Trần Thị Thúy A và ông Trần Quốc T có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên họp. Vì vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Ông Trần Ngọc T là cha ruột của ông Trần Quốc T1 – Sinh năm: 1992. Căn cứ vào giấy khai sinh số 607/QH, quyển số 04/92 ngày 28/8/1992 thể hiện ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị M là cha mẹ ruột của ông Trần Quốc T1.

Căn cứ vào phiếu xác minh ngày 17/11/2017 của Ban Chỉ huy Công an Phường H, Quận F thì ông Trần Quốc T1 trước đó có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 115B đường V, Phường H, Quận F. Ngày 01/4/2008 cả hộ chuyển khẩu về tại địa chỉ 133/21

đường V, Phường H, Quận F. Hiện nay ông T1 vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 133/21 đường V, Phường H, Quận F nhưng không thực tế cư trú tại đây. Qua cập nhật thông tin đương sự Trần Quốc T1, sinh năm 1992 bị thất lạc từ năm 1997.

Như vậy, ông Trần Quốc T1 đã biệt tích năm năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống hay đã chết. Trước năm 2008, ông T1 có đăng ký hộ khẩu thường trú sinh sống cùng gia đình tại địa chỉ 115B đường V, Phường H, Quận F đến năm 1997 thì bị thất lạc. Như vậy, nơi cư trú cuối cùng trước khi ông T1 biệt tích là 115B đường V, Phường H, Quận F. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Quận 6 có đủ cơ sở tuyên bố ông Trần Quốc T1 là một người đã chết.

[3] Về ngày chết của ông Trần Quốc T1:

Ngày chết của ông Trần Quốc T1 là ngày kế tiếp của ngày sau năm năm kể từ ngày người đó biệt tích. Theo kết quả xác minh ngày 17/11/2017 của Ban Chỉ huy Công an Phường H, Quận F thì ông Trần Quốc T1 không còn cư trú tại địa phương từ năm 1997. Do không xác định được ngày tháng ông T1 biệt tích, vì vậy ngày chết của ông Trần Quốc T1 là ngày 01/01/2003.

[4] Về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của ông Trần Quốc T1:

Theo quy định tại Điều 72 Bộ luật dân sự 2015 thì: Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Trần Quốc T1 là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Trần Quốc T1 được giải quyết như đối với một người là đã chết. Tài sản của ông Trần Quốc T1 được giải quyết theo pháp luật về thừa kế.

[5] Về lệ phí Tòa án: là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do ông Trần Ngọc T nộp theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 367, 369, 370, 371, 372, 391, 392, 393 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 68, Điều 71, Điều 72 Bộ Luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của ông Trần Ngọc T.

Tuyên bố ông Trần Quốc T1, sinh năm 1992; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: 115B đường V, Phường H, Quận F, TP.HCM là một người đã chết.

Ngày chết của ông Trần Quốc T1 là ngày 01/01/2003.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Trần Quốc T1 là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Trần Quốc T1 được giải quyết như đối với một người là đã chết.

Quan hệ tài sản của ông Trần Quốc T1 được giải quyết như đối với một người đã chết, theo pháp luật về thừa kế; Tài sản của ông Trần Quốc T1 được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần Ngọc T nộp lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà ông T đã nộp theo biên lai thu số 0028144 ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Trần Ngọc T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án công bố quyết định giải quyết việc dân sự. Các đương sự vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thanh Nhàn